

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/8/2019

V/v tranh chấp HNGĐ- Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:*
không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1981; cư trú: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

2.*Bị đơn:* Chị Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1987; cư trú: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Vĩnh P trình bày: Anh và chị Ngô Thị Mỹ H tìm hiểu và kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2017 thì chị H bỏ nhà đi cho đến nay. Nay không còn tình cảm anh xin ly hôn với H.

Về con chung có 02 đứa tên Nguyễn Thị Như H1, sinh ngày 13/9/2012 và Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 07/4/2015 hiện nay đang sống chung với anh, anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung không có.

Bị đơn chị Ngô Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị Hạnh không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Vĩnh P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Mỹ H, chị Hạnh có nơi cư trú tại ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ngô Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Vĩnh P và chị Ngô Thị Mỹ H chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị thấy rằng vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm do chị H không lo trong gia đình thường hay đánh số đề nên vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến nhau cho thấy hôn nhân giữa anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

[2.2].*Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Như H1, sinh ngày 13/9/2012 và Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 07/4/2015. Từ khi anh, chị không còn chung sống 02 cháu sống với anh P cuộc sống ổn định, cháu phát triển tốt, chị H không có ý kiến về việc nuôi con. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên tiếp tục giao cháu H1 và cháu N cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy không xem xét đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Vĩnh P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].*Về quan hệ tài sản*: anh Nguyễn Vĩnh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].*Về nợ chung*: Ghi nhận anh Nguyễn Vĩnh P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3]*Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh Nguyễn Vĩnh P phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Vĩnh P xin ly hôn chị Ngô Thị Mỹ H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 126 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 17/6/2011 không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Vĩnh P được nuôi con 02 chung tên Nguyễn Thị Như H1, sinh ngày 13/9/2012 và Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 07/4/2015, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Vĩnh P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản: anh Nguyễn Vĩnh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận anh Nguyễn Vĩnh P xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh Nguyễn Vĩnh P phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012725 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Mỹ Hội Đông, h. Chợ Mới, AG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình